| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 03/2019/QĐST-DS

*Phú Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn***: Cụ Huỳnh Thị T – sinh năm 1925;
Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn***: Bà Lê Thị T – sinh năm 1979; Ông Võ Văn T – sinh năm 1976;
Cùng cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

***Bị đơn***: Ông Lê T – sinh năm 1968; bà Đặng Thị N – sinh năm 1969;
Cùng cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lê Thị L – sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

- Bà Lê Thị T1 – sinh năm 1975;
Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên;

- Bà Lê Thị T2 - sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Bà Lê Thị T3 – sinh năm 1979;

- Ông Võ Văn T – sinh năm 1976;

Cùng cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 149890 cấp ngày 24/7/2014, số vào sổ cấp GCN CH 05318 cho ông Lê T, bà Đặng Thị N, tọa lạc tại: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên được tách thành 07 lô (theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 05/6/2019). Đối với diện tích đất lô 1 các bên không tranh chấp, không phân chia nên ông Lê T, bà Đặng Thị N tiếp tục sử dụng: Một phần đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, diện tích 2722,8 $m^2$ , loại đất ODT+CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đường đi (đường đất rộng 3m), phía Tây giáp đất ông Lê A, Nguyễn T, phía Bắc giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử dụng những lô đất phía trong), phía Nam giáp đường đi bê tông.

Phần còn lại các bên thỏa thuận phân chia cụ thể như sau:

- Giao cho cụ Huỳnh Thị T được sử dụng đất lô 2: Một phần đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, có diện tích 221,3 $m^2$ , loại đất CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đất quy hoạch, phía Tây giáp đất lô 3, phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị C, phía Nam giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử dụng những lô đất phía trong), có giá trị 9.958.500 đồng;

- Giao cho cụ Huỳnh Thị T được sử dụng đất lô 4: Một phần đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, có diện tích 266,1 $m^2$ , loại đất CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đất lô 3, phía Tây giáp đất lô 5, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn T, phía Nam giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử dụng những lô đất phía trong) , có giá trị 11.974.500 đồng.

- Giao cho bà Lê Thị T3, ông Võ Văn T được sử dụng đất lô 3: Một phần

đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, có diện tích 277,1 $m^2$ , loại đất CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đất lô 2, phía Tây giáp đất lô 4, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn D, phía Nam giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử dụng những lô đất phía trong) có giá trị 12.469.500 đồng.

Bà Lê Thị T3, ông Võ Văn T được sở hữu toàn bộ nhà, vật kiến trúc xây dựng trên phần đất nói trên (do bà T3, ông T xây dựng), cụ thể:

+ Nhà cấp 4, 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói, diện tích 27,04$m^2$;

+ Nhà 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói, diện tích 48,5$m^2$;

+ Chái lợp ngói trước nhà, diện tích 16 $m^2$;

+ Chái lợp tôn liền trước chái ngói trước nhà, diện tích 15,04 $m^2$;

+ Chái lợp ngói bên hông trái nhà, diện tích 20,88 $m^2$ ;

Ghi nhận sự tự nguyện của vợ chồng bà T3, ông T cho cụ Huỳnh Thị T được sở hữu 01(một) chái lợp tôn trên diện tích đất lô 2, có diện tích 51,84$m^2$ do bà T3, ông T xây dựng;

- Giao cho bà Lê Thị T1 được sử dụng đất lô 5: Một phần đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, có diện tích 267,2 $m^2$ , loại đất CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đất lô 4, phía Tây giáp đất lô 6, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn T, Nguyễn C, phía Nam giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử dụng những lô đất phía trong), có giá trị 12.024.000 đồng.

- Giao cho bà Lê Thị L được sử dụng đất lô 6: Một phần đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, có diện tích 266,9 $m^2$ , loại đất CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đất lô 5, phía Tây giáp đất lô 7, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn C, Ngô T, phía Nam giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử dụng những lô đất phía trong), có giá trị 12.010.500 đồng.

- Giao cho bà Lê Thị T2 được sử dụng đất lô 7: Một phần đất nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 22, có diện tích 266,8 $m^2$ , loại đất CLN, tọa lạc: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có giới cận: Phía Đông giáp đất lô 6, phía Tây giáp đất ông Nguyễn S, phía Bắc giáp đất ông Ngô T, phía Nam giáp đường đi (đường đi đất do các đương sự tự mở, rộng 3m, để có lối đi cho chủ sử

dụng những lô đất phía trong), có giá trị 12.006.000 đồng.

Vợ chồng ông Lê T, bà Đặng Thị N có trách nhiệm cùng với cụ Huỳnh Thị T, bà Lê Thị T3, ông Võ Văn T, bà Lê Thị L, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị T1 liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tách thửa và đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án,

+ Bà Lê Thị T3, ông Võ Văn T phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 311.000đ *(Ba trăm mười một nghìn đồng).*

+ Bà Lê Thị T1 phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

+ Bà Lê Thị L phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

+ Bà Lê Thị T2 phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án cụ Huỳnh Thị T sinh năm 1925 là người cao tuổi (94 tuổi) được miễn nộp tiền án phí. Hoàn lại cho cụ T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008497 ngày 05/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng đất và định giá*: Ông Lê T, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị T3, bà Lê Thị L mỗi người phải chịu: 3.200.000đ *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng)*. Ông Lê T, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị T3, bà Lê Thị L đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Thu**